

Những điểm mới về kiểm soát tài sản thu nhập theo quy định của Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018

Nhằm cụ thể hóa Luật phòng chống tham nhũng số 36/2018/QH14 (Luật PCTN) có hiệu lực thi hành từ ngày 01/7/2019, vừa qua Chính phủ đã ban hành Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020 của Chính phủ về “Kiểm soát tài sản, thu nhập”. Việc ban hành Nghị định thực hiện nhằm phòng ngừa, phát hiện tham nhũng, xử lý tham nhũng và các hành vi khác vi phạm pháp luật về PCTN, theo đó nội dung Nghị định có một số điểm mới về PCTN như sau:

1. Mở rộng đối tượng phải kê khai tài sản, thu nhập

Nghị định gồm 8 chương và 25 điều; để thay thế Nghị định số 78/2013/NĐ-CP về minh bạch tài sản, thu nhập, việc thay đổi cụm từ “Minh bạch” sang “Kiểm soát” tài sản, thu nhập là điểm mới của Nghị định. Trước kia đối tượng kê khai chỉ là trưởng phòng cấp huyện trở lên thì hiện nay tất cả cán bộ, công chức, kể cả mới tuyển dụng vào đều phải kê khai; riêng viên chức thì từ phó phòng.

1.1. Kê khai lần đầu

Các trường hợp phải thực hiện kê khai lần đầu:

- Cán bộ, công chức.
- Sĩ quan Công an nhân dân; sĩ quan Quân đội nhân dân, quân nhân chuyên nghiệp.
- Người giữ chức vụ từ Phó trưởng phòng và tương đương trở lên công tác tại đơn vị sự nghiệp công lập, doanh nghiệp nhà nước, người được cử làm đại diện phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp.

Theo Luật Phòng chống tham nhũng 2018 thì việc kê khai tài sản, thu nhập lần đầu phải hoàn thành trước ngày 31/12/2019. Tuy nhiên, Nghị định 130/2020/NĐ-CP có hiệu lực từ ngày 20/12/2020 nên sẽ thực hiện **sau khi có kế hoạch và hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền**.

Người lần đầu giữ vị trí công tác phải hoàn thành việc kê khai tài sản, thu nhập chậm nhất là 10 ngày kể từ ngày được tiếp nhận, tuyển dụng, bố trí vào vị trí công tác.

1.2. Kê khai hằng năm

Người có nghĩa vụ kê khai tài sản, thu nhập hằng năm theo Điều 10 Nghị định số 130/2020/NĐ-CP, gồm các nhóm đối tượng sau:

- Nhóm 1: Các ngạch công chức và chức danh: Chấp hành viên; Điều tra viên; Kế toán viên; Kiểm lâm viên; Kiểm sát viên; Kiểm soát viên ngân hàng; Kiểm soát viên thị trường; Kiểm toán viên; Kiểm tra viên của Đảng; Kiểm tra viên hải quan; Kiểm tra viên thuế; **Thanh tra viên** và Thẩm phán.

- Nhóm 2: Những người giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý từ Phó trưởng phòng và tương đương trở lên công tác trong một số lĩnh vực được xác định trong danh mục tại Phụ lục III được ban hành kèm theo Nghị định 130/2020/NĐ-CP.

- Nhóm 3: Người đại diện phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp.

(Chi tiết danh mục người phải kê khai tài sản, thu nhập hằng năm được quy định tại Phụ lục III ban hành kèm theo Nghị định 130/2020/NĐ-CP).

1.3. Kê khai bổ sung

Trừ các trường hợp đã thực hiện kê khai hằng năm, các đối tượng phải thực

hiện kê khai tài sản thu nhập lần đầu thực hiện kê khai bổ sung khi có biến động về tài sản, thu nhập có giá trị từ 300.000.000 đồng trở lên. Việc kê khai phải hoàn thành trước ngày 31 tháng 12 của năm có biến động về tài sản, thu nhập.

1.4. Kê khai phục vụ công tác cán bộ

Các đối tượng có nghĩa vụ thực hiện kê khai tài sản phải thực hiện kê khai để phục vụ công tác cán bộ khi dự kiến bầu, phê chuẩn, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, cử giữ chức vụ khác. Việc kê khai phải hoàn thành chậm nhất là 10 ngày trước ngày dự kiến bầu, phê chuẩn, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, cử giữ chức vụ khác.

2. Về mẫu bản kê khai tài sản, thu nhập

- Việc kê khai lần đầu, kê khai hằng năm và kê khai phục vụ công tác cán bộ được thực hiện theo Mẫu bản kê khai và Hướng dẫn việc kê khai tại Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định 130/2020/NĐ-CP.

- Kê khai bổ sung: được thực hiện theo Mẫu bản kê khai và Hướng dẫn việc kê khai tại Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định 130/2020/NĐ-CP.

- Nội dung kê khai:

+ Kê khai tài sản, thu nhập: tài sản, thu nhập và biến động về tài sản, thu nhập của mình, của vợ hoặc chồng và **của con chưa thành niên** (người kê khai có con đã lập gia đình riêng, làm ăn ở xa, thậm chí là nước ngoài thì không cần kê khai của con).

+ Tài sản kê khai: Quyền sử dụng đất, nhà ở, công trình xây dựng và tài sản khác gắn liền với đất, nhà ở, công trình xây dựng; Kim khí quý, đá quý, tiền, giấy tờ có giá và động sản khác mà mỗi tài sản có giá trị từ 50.000.000 đồng trở lên; Tài sản, tài khoản ở nước ngoài và tổng thu nhập giữa 02 lần kê khai.

Chú ý: Không kê khai các khoản vay nợ.

3. Bản kê khai tài sản, thu nhập phải được công khai

Việc công khai bản kê khai tài sản, thu nhập bằng hình thức công khai niêm yết tại cơ quan, đơn vị, tổ chức trong thời gian là 15 ngày (Điều 11). Ngoài ra nghị định còn quy định bắt buộc đối với bản kê khai của người dự kiến được bổ nhiệm giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý trong cơ quan nhà nước và doanh nghiệp (Điều 12,13) đều phải được kiểm soát, xác minh và công khai kết quả xác minh trước khi thực hiện bổ nhiệm. Cụ thể:

3.1. Việc công khai bản kê khai tài sản, thu nhập tại cơ quan, tổ chức, đơn vị

- Việc công khai bản kê khai tài sản, thu nhập tại cơ quan, tổ chức, đơn vị được thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 11 Nghị định 130/2020/NĐ-CP.

- Bản kê khai được công khai chậm nhất là 05 ngày kể từ ngày cơ quan, tổ chức, đơn vị quản lý, sử dụng người có nghĩa vụ kê khai bàn giao bản kê khai cho Cơ quan kiểm soát tài sản, thu nhập.

- Thời gian niêm yết bản kê khai là 15 ngày. Vị trí niêm yết phải bảo đảm an toàn, thuận tiện cho việc đọc các bản kê khai. Việc niêm yết phải được lập thành biên bản, trong đó ghi rõ các bản kê khai được niêm yết, có chữ ký xác nhận của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị và đại diện tổ chức công đoàn.

3.2. Công khai bản kê khai của người dự kiến được bổ nhiệm giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý tại cơ quan, tổ chức, đơn vị (Điều 12 Nghị định

130/2020/NĐ-CP)

- Bản kê khai của người dự kiến được bổ nhiệm giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý tại cơ quan, tổ chức, đơn vị được công khai bao gồm bản kê khai lần đầu, bản kê khai phục vụ việc bổ nhiệm và bản kê khai hàng năm hoặc bản kê khai bổ sung liền trước đó. Việc công khai được thực hiện bằng hình thức công bố tại cuộc họp lấy phiếu tín nhiệm.

- Trước khi lấy phiếu tín nhiệm, người chủ trì cuộc họp thực hiện việc công khai bản kê khai như sau:

+ Phát cho những người bỏ phiếu tín nhiệm bản sao của các bản kê khai.

+ Đọc hoặc phân công người đọc bản kê khai phục vụ bổ nhiệm và Kết luận xác minh tài sản, thu nhập (nếu có).

Người kê khai có quyền giải thích các ý kiến nêu tại cuộc họp liên quan tới bản kê khai (nếu có).

Việc công khai bản kê khai tài sản, thu nhập phải được ghi vào biên bản cuộc họp lấy phiếu tín nhiệm.

4. Xử lý hành vi vi phạm đối với người kê khai

Nghị định lần này quy định rõ hơn việc xử lý các vi phạm về kiểm soát tài sản, thu nhập đối với người có nghĩa vụ kê khai tài sản, thu nhập và giải trình nguồn gốc tài sản, thu nhập tăng thêm không trung thực và việc chậm nộp bản kê khai (Điều 20, 21) thì tùy theo tích chất, mức độ mà bị xử lý khiển trách, cảnh cáo hoặc miễn nhiệm, đồng thời còn phải công khai quyết định kỷ luật với các quyết định về xử lý vi phạm nêu trên.

Trường hợp đã được quy hoạch vào các chức danh lãnh đạo, quản lý thì còn bị đưa ra khỏi danh sách quy hoạch; trường hợp xin thôi làm nhiệm vụ, từ chức, miễn nhiệm thì có thể xem xét không kỷ luật.

Trường hợp người được dự kiến bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, phê chuẩn, cử giữ chức vụ mà kê khai không trung thực thì không được bổ nhiệm, phê chuẩn hoặc cử vào chức vụ dự kiến.

Trường hợp người ứng cử đại biểu Quốc hội, đại biểu Hội đồng nhân dân mà kê khai không trung thực thì bị xóa tên khỏi danh sách những người ứng cử.

Nghị định 130/2020/NĐ-CP có hiệu lực từ ngày 20/12/2020 và bãi bỏ Nghị định 78/2013/NĐ-CP ngày 17/7/2013. Việc thực hiện kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn là một giải pháp quan trọng trong tổng thể các biện pháp phòng, chống tham nhũng./.

Hoàng Xuân Trường - Thanh tra Sở